

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền  
bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất công trình: Cải tạo, nâng cấp  
đường từ Tân Yên – Thái Sơn – Đức Ninh, huyện Hàm Yên  
(Giai đoạn 1: Từ Km1 + 184,6 đến Km 7 + 499,17)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân loại đường, phổ phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*Trên cơ sở kết quả thẩm định giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 754/HĐTDGD – STC ngày 06/4/2022; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 132/TTr-STNMT ngày 07/4/2022,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng công trình cải tạo, nâng cấp đường từ Tân Yên – Thái Sơn – Thái Hoà - Đức Ninh, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (Giai đoạn 1: Từ Km 1 + 184,6 đến Km 7 + 499,17), cụ thể như sau:

1. Đất ở tại đô thị thuộc đường loại IV, vị trí 4: Các tuyến đường còn lại trên địa bàn thị trấn “*Các vị trí còn lại trên địa bàn thị trấn*”: Giá đất tính tiền bồi thường là 80.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

2. Đất ở tại nông thôn thuộc khu vực III, vị trí 1 “*Các vị trí đất còn lại của xã Thái Sơn*”: Giá đất tính tiền bồi thường là 60.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

3. Đất trồng cây hàng năm (khu vực I, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

4. Đất trồng cây hàng năm (khu vực I, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 40.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

5. Đất trồng cây hàng năm (khu vực I, vị trí 4): Giá đất tính tiền bồi thường là 30.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

6. Đất trồng cây lâu năm (khu vực I, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

7. Đất trồng cây lâu năm (khu vực I, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 33.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

8. Đất trồng cây lâu năm (khu vực I, vị trí 3): Giá đất tính tiền bồi thường là 30.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

9. Đất trồng rừng sản xuất (khu vực I, vị trí 4): Giá đất tính tiền bồi thường là 12.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

10. Đất nuôi trồng thủy sản (khu vực I, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

11. Đất nuôi trồng thủy sản (khu vực I, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 31.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

12. Đất nuôi trồng thủy sản (khu vực I, vị trí 3): Giá đất tính tiền bồi thường là 28.000 đồng/m<sup>2</sup>; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở; Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Điệp).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Giang**